

BÁO CÁO TUẦN
Thông tin tình hình sản xuất nông nghiệp
(từ ngày 04/10/2021 đến ngày 10/10/2021)

I. Thông tin nhanh kết quả sản xuất nông nghiệp

1. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật

1.1. Trên cây lúa

- Vụ Hè Thu 2021: xuống giống 187.505 ha/187.000 ha đạt 100,3% kế hoạch. Đến nay đã thu hoạch dứt điểm 187.505 ha đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất bình quân 6,22 tấn/ha.

- Vụ Thu Đông 2021: xuống giống 120.347 ha/120.000 ha đạt 100,3 % so với kế hoạch. Trong đó, giai đoạn mạ 7.451 ha, đẻ nhánh 9.422 ha, làm đòng 5.584 ha, trổ chín 17.830 ha, thu hoạch 80.061 ha đạt 66,5 % diện tích xuống giống, năng suất bình quân 5,74 tấn/ha.

- Vụ Đông Xuân 2021 – 2022: xuống giống 7.682 ha (huyện Tháp Mười, Cao Lãnh, Tam Nông, Lấp Vò), lúa đang giai đoạn mạ.

- Tình hình sâu bệnh trong kỳ báo cáo trên lúa như sau:

+ Bệnh đạo ôn lá: diện tích nhiễm nhẹ 10 ha (giảm 40 ha so với tuần trước) trên lúa giai đoạn làm đòng, tỷ lệ bệnh 5 - 10%.

+ Bệnh cháy bìa lá: diện tích nhiễm nhẹ 20 ha (tăng 20 ha so với tuần trước) trên lúa giai đoạn làm đòng với tỷ lệ bệnh 10-20%.

- Dự báo trong tuần tới, đợt rầy cá m mới nở rộ từ nay đến ngày 16/10/2021 gây hại phổ biến ở mức nhẹ - trung bình trên lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh – đòng trổ, cục bộ có diện tích nhiễm nặng do rầy tích lũy từ đầu vụ. Sâu cuốn lá gây hại phổ biến ở mức nhẹ – trung bình trên lúa giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng, cục bộ có diện tích nhiễm nặng ở các ruộng sạ dày, bón thừa phân đạm và phun thuốc trừ sâu sớm. Bệnh đạo ôn, cháy bìa lá, lem lép diện tích và mức nhiễm có thể gia tăng do điều kiện thời tiết có mưa nhiều và giai đoạn lúa thích hợp cho bệnh phát sinh, gây phổ biến ở mức nhẹ – trung bình trên lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh – trổ chín, cục bộ có diện tích nhiễm nặng ở các ruộng sử

dụng giống nhiễm như Jasmine 85, VD 20, OM 4900, IR 50404, nếp,..., sạ dày, bón thừa phân đạm,...

- Để hạn chế thấp nhất thiệt hại cần áp dụng một số biện pháp như sau:

+ Những diện tích lúa đã thu hoạch cần vệ sinh đồng ruộng, cày xới, trực nhận rơm rạ và xả lũ (nếu có điều kiện) nhằm cắt đứt nguồn sâu bệnh lưu tồn cho vụ sau, cải thiện độ màu mỡ của đất. Bên cạnh đó, các khu vực chuẩn bị xuống giống vụ Đông Xuân 2021 – 2022 cần theo dõi chặt chẽ tình hình rầy vào đên, xuống giống tập trung, đồng loạt, “né rầy” và chủ động phương tiện, điều kiện thoát nước tốt, hạn chế ảnh hưởng đến lượng giống gieo sạ nếu gặp mưa nhiều.

+ Nông dân ở cùng khu vực, ô bao, cánh đồng tiếp tục chia sẻ thông tin về dịch hại, phát hiện sớm các đối tượng như muỗi hành, rầy nâu, bệnh đạo ôn lá, cháy bìa lá,... để có biện pháp xử lý kịp thời, an toàn, hiệu quả. Có thể phun ngừa bệnh đạo ôn cổ bông, lem lép hạt ở giai đoạn trổ lẹt xẹt và trổ đều. Tuân thủ tốt nguyên tắc 4 đúng khi phun thuốc.

+ Áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật ngay từ đầu vụ như: 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý nước hợp lý, đặc biệt là phương pháp bón phân vùi trước khi trực trạc đất lần cuối theo tỷ lệ 100% DAP và 50% Kali để hạn chế thất thoát phân bón, giúp cây lúa khỏe, giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng và lợi nhuận.

+ Không phun thuốc trừ sâu bệnh, thuốc kích thích sinh trưởng cho lúa ít nhất 20 ngày trước thu hoạch nhằm bảo đảm thời gian cách ly, an toàn thực phẩm. Thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng để hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tình hình tiêu thụ: giá lúa chất lượng cao tại ruộng giá 6.100 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), giá lúa thường IR 50404 tại ruộng giá 4.800 đồng/kg (ổn định so với tuần trước).

1.2. Trên hoa màu

- Vụ Thu Đông 2021: xuống giống 6.330 ha, thu hoạch 3.639 ha gồm các loại như bắp, mè, dưa hấu, sen, rau ăn lá.

- Tình hình sâu bệnh trên hoa màu: sâu bệnh trên bắp, khoai lang, ớt, dưa, bầu bí,... xuất hiện và gây hại phổ biến ở mức nhẹ. Riêng đối tượng sâu keo mùa thu hại bắp chưa phát hiện diện tích nhiễm mới. Dự báo trong tuần tới sâu

ăn tạp, sâu đục trái, sâu đục thân, bọ trĩ, bệnh thán thư, bệnh đốm lá,... xuất hiện và gây hại rải rác hoặc ở mức nhẹ.

- Tình hình tiêu thụ một số mặt hàng nông sản chủ lực trong tuần ổn định so với tuần trước, cụ thể: bắp ăn tươi (trái) có giá 4.100 đồng/kg, bắp (thức ăn gia súc) có giá 4.000 đồng/kg, ớt có giá 33.000 đồng/kg, khoai môn có giá 7.000 đồng/kg, khoai lang có giá 2.000 đồng/kg, sen có giá 10.000 đồng/kg, củ cải có giá 4.000 đồng/kg, hành lá có giá 18.000 đồng/kg, khổ qua có giá 6.000 đồng/kg, bầu, bí có giá 12.000 đồng/kg, dưa leo có giá 5.000 đồng/kg, kiệu có giá 10.000 đồng/kg.

1.3. Cây ăn trái

- Diện tích trồng cây ăn trái là 39.184 ha. Tập trung chủ yếu ở các huyện Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh, Lấp Vò, Thanh Bình, Tháp Mười, thành phố Cao Lãnh.

- Sâu bệnh trên cây ăn trái: các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại phổ biến ở mức nhẹ. Dự báo trong tuần tới sâu đục cành, bệnh thán thư, cháy lá, bệnh loét, bệnh vàng lá thối rễ,... xuất hiện và gây hại rải rác hoặc ở mức nhẹ.

- Tình hình tiêu thụ một số loại trái cây ổn định so với tuần trước cụ thể: xoài cát chu có giá 15.000 đồng/kg, xoài cát hòa lộc có giá 40.000 đồng/kg (tăng 13.000 đồng/kg so với tuần trước), xoài tượng da xanh có giá 16.000 đồng/kg, nhãn có giá 12.000 đồng/kg, cam soàn có giá 19.000 đồng/kg, quýt đường có giá 13.000 đồng/kg, chanh nôm có giá 3.000 đồng/kg, thanh long có giá 10.000 đồng/kg, ổi có giá 8.000 đồng/kg, mít có giá 23.000 kg.

2. Tình hình sản xuất thủy sản

- Diện tích nuôi cá tra đến thời điểm báo cáo là 1.664,74 ha (trong đó diện tích năm 2020 chuyển sang là 1.072,9 ha), diện tích thu hoạch là 632,99 ha, sản lượng thu hoạch 253.375 tấn.

- Diện tích thả nuôi tôm đến thời điểm báo cáo là 948,02 ha (diện tích của năm 2020 chuyển sang là 215,41 ha). Diện tích thu hoạch dứt điểm là 743,47 ha, sản lượng thu hoạch 1.769,94 tấn

- Tình hình dịch bệnh: Trong tuần trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 8,8 ha, 03 bè thủy sản nuôi mắc bệnh. Cụ thể: cá tra bệnh xuất huyết, ký sinh trùng, gan thận mũ, cá Diêu hồng bệnh xuất huyết, ký sinh trùng. Bệnh xảy ra cục bộ không lây lan thành dịch.

- Tình hình tiêu thụ:

+ Giá cá tra nguyên liệu 21.000 – 22.500 đồng/kg (tăng 500 đồng/kg so với tuần trước) chi phí trung bình để sản xuất 1kg cá nguyên liệu khoảng 22.355 đồng/kg, với mức giá này người nuôi lỗ 1.355 đồng/kg.

+ Tôm trứng được thu mua tại ao có giá dao động từ 110.000 - 130.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước); tôm thương phẩm loại 1 giá dao động từ 170.000 - 200.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước).

+ Giá một số loài thủy sản khác tăng so với tuần trước cụ thể: cá Đìa hồng 34.000 – 36.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), cá rô 25.000 - 28.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), cá Sặc rằn 35.000 - 37.000 đồng/kg (tăng 2.000 - 5.000 đồng/kg so với tuần trước), cá Thát lát 44.000 - 45.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), Éch 23.000 - 26.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước), cá Lóc nuôi 40.000 - 43.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước)

3. Về Chăn nuôi, Thú y

- Về công tác tiêm phòng:

+ Tiêm phòng cúm đợt I/2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/05/2021) tiêm phòng được 298.416 con gà mũi 1 đạt tỷ lệ 49,44% tổng đàn ¹, 4.200.129 con vịt mũi 1 đạt 85,87 % tổng đàn, 106.578 con gà mũi 2 đạt 20,56 % tổng đàn, 608.080 con vịt mũi 2 đạt tỷ lệ 11,77% tổng đàn.

+ Tiêm phòng cúm đợt II/2021 (từ ngày 01/06/2021 đến ngày 10/10/2021) tiêm phòng được 123.961 con gà mũi 1 đạt tỷ lệ 24,27% tổng đàn, 2.198.447 con vịt mũi 1 đạt 60,89 % tổng đàn, 37.508 con gà mũi 2 đạt 13,96% tổng đàn, 541.072 con vịt mũi 2 đạt 17,92% tổng đàn.

+ Lũy kế đến ngày 10/10/2021 đã tiêm phòng vắc xin viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò được 31.427 liều (kể cả 875 liều dân mua tiêm), đạt 73,6% tổng đàn (tổng đàn 38.650 con).

- Về vệ sinh tiêu độc khử trùng: trong tuần thực hiện cấp phát 1.020 lít thuốc Benkocid cho các huyện, thành phố để thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã thực hiện cấp phát 21.816 lít Benkocid phục vụ công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường và khu vực chăn nuôi.

¹ Tổng đàn = tổng đàn thuộc diện tiêm phòng

- Tình hình dịch bệnh: trong tuần ghi nhận có 164 hộ có vật nuôi mắc bệnh với tổng số là 1.790 con trên một số đối tượng vật nuôi phổ biến trên địa bàn tỉnh như trâu, bò, heo, dê, chó, gà, vịt, đã tiêu hủy 81 con gồm bò, chó, gà, vịt, heo, tổng đàn nguy cơ là 3.401 con. Bệnh chỉ gây hại cục bộ mà không lây lan thành dịch. Trong tuần ghi nhận thêm 06 hộ có bò mắc bệnh viêm da nổi cục. Lũy kế đến ngày báo cáo, toàn tỉnh ghi nhận 256 hộ chăn nuôi có bò mắc bệnh, với số lượng 427 con bệnh/tổng đàn 2.114 con (chiếm tỷ lệ 20,2% tổng đàn) ở 32 xã, phường của 06 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đã điều trị khỏi các triệu chứng của bệnh là 379/427 bò, đạt 88,8%; 31/427 con chết chiếm 7,2%. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác như bệnh lở mồm long móng, tai xanh... vẫn được giám sát chặt chẽ.

- Tình hình tiêu thụ: Giá bán trứng vịt bình quân khoảng 2.391 đồng/trứng (tăng 16 đồng/trứng so với tuần trước). Giá heo hơi bình quân 51.409 đồng/kg (giảm 2.241 đồng/kg so với tuần trước), hình thức tiêu thụ chủ yếu qua thương lái.

(Chi tiết xem phụ lục 1,2,3,4 kèm theo)

II. Thuận lợi, khó khăn

- Trong tuần tình hình sản xuất và tiêu thụ lúa và các loại nông sản biến động so với tuần trước, giá lúa chất lượng cao và giá lúa thường ổn định. Giá hoa màu và giá trái cây ổn định, giá một số loài thủy sản tăng so với tuần trước do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Giá cá Tra thương phẩm xuất khẩu tăng so với tuần trước.

- Giá trứng vịt tăng và giá heo hơi giảm so với tuần trước. Trong tuần tình hình bệnh trên cây trồng và vật nuôi giảm so với tuần trước.

- Các mặt hàng nông sản tiêu thụ bình thường, tuy nhiên giá thấp hơn. Hàng hóa chủ yếu nông dân bán qua kênh thương lái, qua mạng, zalo, facebook một số hợp tác xã đã liên kết được với cửa hàng bách hóa xanh (thành phố Cao Lãnh và huyện Châu Thành).

III. Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thời gian tới

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện báo cáo định kỳ theo: Công văn số 2813/SNN-KHTC ngày 29/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Tháp về việc đề cương và biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ

ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo và nhập liệu trên phần mềm PPDMS 2.0, Công văn số 1953/SNN-KHTC ngày 16/07/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thống kê sản lượng nông sản thu hoạch và dự kiến cần hỗ trợ kết nối tiêu thụ trên địa bàn Tỉnh đầy đủ và chính xác (trong đó có nêu phần khó khăn trong sản xuất nông nghiệp và sản lượng kết nối tiêu thụ qua tất cả các kênh hàng tuần).

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, nhất là bệnh Viêm da nổi cục, Cúm gia cầm và Dịch tả heo Châu Phi, thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày, quan trắc môi trường các vùng nuôi thủy sản tập trung; khẩn trương hoàn thành công tác tiêm phòng các bệnh cho đàn vật nuôi (đặc biệt là viêm da nổi cục) và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo khuyến cáo của ngành chuyên môn.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, tiêu thụ theo Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn Tỉnh.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn cấp huyện phân công cán bộ kỹ thuật trực tiếp theo dõi chặt tình hình thời tiết, sâu bệnh ở tất cả các ô đê bao, vùng sản xuất, đồng thời, kịp thời thông báo, cảnh báo người dân thực hiện phòng trừ.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel cung cấp các gói Combo nông thủy sản (khoai lang, khoai môn, ấu, bắp) cho thị trường thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- VPTU;
- Các Sở: CT, KHĐT;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tỉnh
- Cục TK;
- UBND các huyện, thành phố;
- GD và PGD Sở;
- Đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC(Khuong).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Tất Đạt

